|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Huế, ngày tháng 10 năm 2025* |

DỰ THẢO

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn thành phố Huế**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn thành phố Huế như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc Hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số [46/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-13-2020-nd-cp-huong-dan-luat-chan-nuoi-433295.aspx) ngày 13/7/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, chính quyền địa phương chỉ còn 02 cấp, cấp tỉnh và cấp xã, không còn cấp huyện.

Khoản 40 Điều 1 Nghị quyết số 1675/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Huế năm 2025 quy định: *“Sau khi sắp xếp, thành phố Huế có 40 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 21 phường và 19 xã”*. Như vậy, theo các quy định nêu trên thì đơn vị hành chính được tổ chức thành 02 cấp: tỉnh và xã, thành phố Huế không còn đơn vị hành chính cấp huyện. Trong khi đó, Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế Quy địnhkhu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế có nội dung quy định liên quan đến chính quyền cấp huyện không phù hợp khi tổ chức chính quyền 02 cấp.

Theo tổng hợp từ các địa phương, doanh nghiệp và cử tri, quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 24/2022/NQ-HĐND có tác động làm giảm thiểu phát sinh lây lan dịch bệnh đối với đàn vật nuôi, đặc biệt các bệnh truyền nhiễm lây sang người như bệnh dại, cúm gia cầm, liên cầu khuẩn,... giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường từ chăn nuôi làm ảnh hưởng không tốt đến sức khoẻ của cộng đồng dân cư, thuận tiện cho việc chỉnh trang khu dân cư, khu đô thị. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn, tồn tại:

(i) Ảnh hưởng đến sinh kế của người chăn nuôi trong đó nguồn thu nhập kinh tế của một số hộ gia đình phụ thuộc vào chăn nuôi là chính nên khó khăn khi chấm dứt hoạt động chăn nuôi theo Nghị quyết của HĐND thành phố.

(ii) Một số địa phương không có quỹ đất và quy hoạch để di dời các hộ chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép nuôi theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND của HĐND thành phố.

(iii) Việc di dời chuồng nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi gây khó khăn cho việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân.

(iv) Khoảng cách các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ và các khu vực khác trong Nghị quyết quá lớn, người chăn nuôi không còn quỹ đất để phát triển chăn nuôi.

(v) Các địa phương, người dân, doanh nghiệp và cử tri có kiến nghị: Đối với những hộ chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi trên đệm lót sinh học kết hợp sử dụng các chế phẩm sinh học hạn chế mùi, không phác thải, khí thải, chăn nuôi tận dụng trong điều kiện khu vực dân cư thưa thớt có vườn rộng đảm bảo an toàn sinh học, ít gây tác động đến môi trường cho phép các hộ tiếp tục chăn nuôi; thu hẹp khoảng cách các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ và các khu vực khác trong Nghị quyết; xem xét lại các điểm di tích, khu tập trung đông dân cư.

Do đó, cần thay thế Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế để phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích ban hành văn bản**

Xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn thành phố Huế để triển khai thực hiện thống nhất, có hiệu quả Luật Chăn nuôi; từng bước chỉnh trang đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

Việc xây dựng Nghị quyết bảo đảm tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, hợp lý và thống nhất với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, UBND thành phố có Tờ trình số 10902/TTr-UBND trình HĐND thành phố Đề nghị Thường trực HĐND thành phố ban hành Danh mục Nghị quyết của HĐND thành phố quy định chi tiết nội dung được giao tại điểm h khoản 1 Điều 80 Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14.

Sau khi thẩm tra, Thường trực HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 135/NQ-TT.HĐND ngày 29/8/2025 về chương trình xây dựng nghị quyết HĐND thành phố Huế năm 2025 (đợt 9); giao UBND thành phố chủ trì xây dựng, trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết của HĐND thành phố quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn thành phố Huế.

Song song với quá trình thực hiện đề nghị xây dựng Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng Dự thảo Nghị quyết, gửi các Sở ngành, địa phương tham gia góp ý; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn thành phố Huế.

b. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố.

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến Nghị quyết này.

Nghị quyết này không áp dụng đối với trường hợp nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường.

Các hộ chăn nuôi nuôi trong khu vực có vườn rộng, tường rào, chăn nuôi phải đảm bảo an toàn sinh học, nuôi trên đệm lót sinh học kết hợp sử dụng các chế phẩm sinh học hạn chế mùi, không khí thải, nước thải, không ảnh hưởng ra môi trường xung quanh.

**2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 5 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi.

Điều 3. Quy định vùng nuôi chim yến.

Điều 4. Điều khoản thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

**3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

a. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi

Khu vực không được phép chăn nuôi là khu vực thuộc các xã, phường trên địa bàn thành phố Huế và các khu vực khác được quy định theo Phụ lục đính kèm.

Chăn nuôi nông hộ phải đảm bảo chuồng nuôi phải tách biệt với nơi ở của người.

Chăn nuôi trang trại đảm bảo theo quy định tại khoản 4, Điều 1 Thông tư số 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 23/2019/TT-BNNPTNT:

- Khoảng cách từ trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ đến khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, cộng đồng dân cư tối thiểu là 100 mét; trường học, bệnh viện, chợ tối thiểu là 150 mét.

- Khoảng cách từ trang trại chăn nuôi quy mô vừa đến khu tập trung xử lý chất thải sinh hoạt, công nghiệp, cộng đồng dân cư tối thiểu là 200 mét; trường học, bệnh viện, chợ, nguồn nước sinh hoạt cho cộng đồng dân cư tối thiểu là 300 mét.

- Khoảng cách từ trang trại chăn nuôi quy mô lớn đến khu tập trung xử chất thải sinh hoạt, công nghiệp, cộng đồng dân cư tối thiểu là 400 mét; trường học, bệnh viện, chợ, nguồn nước sinh hoạt cho cộng đồng dân cư tối thiểu là 500 mét.

b. Quy định vùng nuôi chim yến

Vùng nuôi chim yến là vùng nằm ngoài khu vực được quy định tại Điều 2 của Nghị quyết này, các địa bàn thuộc khu công nghiệp và khu kinh tế.

Cơ sở nuôi chim yến phải tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý nuôi chim yến được quy định tại Điều 64 của Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 25 Nghị định số [13/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-13-2020-nd-cp-huong-dan-luat-chan-nuoi-433295.aspx) ngày 21/01/2020; điểm b, khoản 1, Điều 1 Nghị định số [46/2022/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-13-2020-nd-cp-huong-dan-luat-chan-nuoi-433295.aspx) ngày 13/7/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13*/*2020*/*NĐ-CP.

Khuyến khích tổ chức, cá nhân tự di dời cơ sở nuôi chim yến hoạt động trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực và không thuộc vùng nuôi chim yến quy định tại Khoản 1 quy định này. Trường hợp không di dời thì phải giữ nguyên hiện trạng và tuân thủ theo quy định tại Điều 25 của Nghị định [13/2020/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/nghi-dinh-13-2020-nd-cp-huong-dan-luat-chan-nuoi-433295.aspx) ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH.**

**1. Về nguồn lực:** Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi được thực hiện theo Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi (chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công điểm b khoản 2 Điều 7; chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước điểm c, d khoản 2 Điều 7).

**2. Dự kiến trình HĐND thành phố thông qua:** Quý IV/2025.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn thành phố Huế; UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - CT và các PCT UBND thành phố;  - Các Sở: NN&MT, TP, TC;  - VP: LĐ và các CV: TH, NVTC;  - Lưu: VT, NN. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Hoàng Hải Minh** |

**Phụ lục**

**KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày .. tháng …. năm 2025 của UBND thành phố Huế)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Khu vực không được phép chăn nuôi** | |
| **I** | **Các xã, phường** | |
| 1 | Phường Thuận Hoá | Các tổ dân phố |
| 2 | Phường Phú Xuân | Các tổ dân phố |
| 3 | Phường Hương An | Các tổ dân phố |
| 4 | Phường Vỹ Dạ | Các tổ dân phố |
| 5 | Phường Kim Long | Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13. |
| 6 | Phường Mỹ Thượng | Tổ dân phố: Trung Đông, Nam Thượng, Tây Trì Nhơn, La Ỷ, Tây Thượng, Lại Thế 1, Lại Thế 2, Ngọc Anh, Chiết Bi, Dưỡng Mong, Mong An, Vinh Vệ, Phước Linh, An Lưu, Mỹ Lam, An Hạ, Triều Thủy, Truyền Nam, An Truyền, Định Cư. |
| 7 | Phường Hương Trà | Tổ dân phố: 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9 |
| 8 | Phường Kim Trà | Tổ dân phố: Liểu Nam, Trung Thôn, Xuân Tháp, Thanh Tiên, Thanh Lương 2,3,4. |
| 9 | Phường Thanh Thuỷ | - Tổ dân phố: 1A, 2A, 3A, 4A, 5A, 6A, 7A, 8A, 9A, 10A, 11A; 1, 3, 5, 6, 7, 8, 11;  - Thôn: Thanh Toàn, Lang Xá Cồn, Vân Thê Đập. |
| 10 | Phường Phú Bài | - Tổ dân phố: 2, 3, 4, 5, 7, 9, 10;- Tổ dân phố: 1, 6, 8: cách 500m từ đường Trưng Nữ Vương vào hướng Tây; |
| 11 | Phường Hương Thuỷ | - Tổ dân phố Hòa Phong và các điểm di tích (Lùm Chánh Đông, Đình Lương văn, Miếu Bà Giàng).  - tổ dân phố: Chánh Đông, Lợi Nông, Phù Tây 2, Thạch An, Châu Sơn, Phù Tây 1, Thủy Châu, Phù Nam 1, Phù Nam 2, Phù Nam 3, Lương Xuân, Lương Nhơn, Thủy Lương, Lương Mỹ, An Khánh, Tân Tô và Chiết Bi. |
| 12 | Phường Phong Thái | -Tổ dân phố Bồ Điền: tổ 1 và tổ 2.  -Tổ dân phố An Lỗ: Xóm chợ, Khu quy hoạch Bà Đa. |
| 13 | Phường Phong Quảng | Tổ dân phố: Vĩnh Tu, Lãnh Thủy 2, Thế Chí Đông 2, Thành Công 2. |
| 14 | Phường Phong Điền | - Tổ dân phố: Trạch Thượng 1, Trạch Thượng 2, Tân Lập 1.  - Tổ dân phố Khánh Mỹ: Giới hạn từ đường Quốc lộ 1A đi về phía Đông đến hết địa bàn của tổ. |
| 15 | Phường Thuận An | Tổ dân phố: An Hải, Minh Hải, Tân Bình, Diên Trường, Tân Mỹ, Hải Thành, Tân An, Hải Bình, Tân Lập, Tân Cảng, Hải Tiến, Tân Dương, Vĩnh Trị, Thai Dương Thượng Đông, Thai Dương Thượng Tây, Thai Dương Hạ Bắc, Thai Dương Hạ Trung, Thai Dương Hạ Nam, Hòa Duân, Trung An, Xuân An, An Dương 1, An Dương 2, An Dương 3, Cự Lại Bắc, Cự Lại Trung, Cự Lại Đông, Cự Lại Nam. |
| 16 | Phường Phong Quảng | Tổ dân phố: Vĩnh Tu (khu vực gần Chợ), Lãnh Thủy 2 (khu gần trụ sở UBND phường), Thế Chí Đông 2 (khu vực gần trụ sở Đảng Ủy phường); TDP Thành Công 2 (khu vực gần trụ sở Mặt Trận phường). |
| 17 | Phường An Cựu | -Tổ dân phố trên địa bàn An Đông: 1, 2, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, Tổ dân phố Nhì Đông.  -Tổ dân phố trên địa bàn An Cựu: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13.  -Tổ dân phố trên địa bàn An Tây: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8. |
| 18 | Xã Quảng Điền | Thôn: Vĩnh Hòa, Khuông Phò Nam (khu dân cư Cồn Kiêu), Thôn An Gia (khu quy hoạch dân cư phía bắc Nhà văn hóa). |
| 19 | Xã Đan Điền | - Khu vực du lịch cộng đồng thôn Ngư Mỹ Thạnh.  - Khu vực Cồn Tộc thôn Cư Lạc. |
| 20 | Xã Khe tre | - Thôn: 1, 2, 3, 4, 5. |
| 21 | Xã A Lưới 2 | - Thôn 4: Tổ dân cư 1, 3, 5, 6, 7.  - Thôn 5: Tổ dân cư 2, 4, 5, 6.  - Thôn 6: Tổ dân cư 9, 10, 11, 12. |
| 22 | Xã Chân Mây Lăng Cô | Thôn: An Cư Đông 1, Đồng Dương, An Cư Đông 2. |
| **II** | **Các khu vực khác** | - Khu vực khoanh vùng bảo vệ đối với di tích đã được xếp hạng và di tích thuộc danh mục kiểm kê được phê duyệt.  - Khu vực dọc bờ sông Hương, sông Ngự Hà.  - Khu vực dọc theo các tuyến giao thông chính: Quốc lộ 1A, tỉnh lộ 10A, đường Nguyễn Hoàng và các trục đường chính đô thị.  - Khu vực quy hoạch Sân bay Phú Bài, KCN Phú Bài.  - Khu vực: **cộng đồng dân cư có mật độ dân cư tập trung đông đúc, nhà ở liền kề**, an ninh - quốc phòng, trung tâm văn hóa, y tế, công sở, trường học, chợ, cơ sở tín ngưỡng, khu di tích lịch sử được công nhận, khu lưu niệm, khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: cách 70m;  - Khu vực dọc sông, suối, hồ, ven biển, đầm phá: Cách 100 mét từ bờ.  - Khu vực dọc các tuyến Quốc lộ, tỉnh lộ: Cách 30 mét tính từ lộ giới. |